

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 7 – 2022

“V/v ly hôn giữa  
chị M và anh T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Hồ Thị Kim Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:**

Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị M, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: tổ 13, ấp P 1, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: Số 14, tổ 01, ấp P 1, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* anh T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 13, ấp P 1, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị M trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Cha ruột của chị là ông B1 với mẹ chồng tên Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh T) là bạn học. Năm 1997 cha mẹ hai bên rủ nhau làm sui gia và có hỏi ý kiến của chị và anh T. Chị và anh T đồng ý kết hôn, năm 2004 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01, ngày 24/8/2004. Sau khi cưới cha mẹ chồng cất nhà cho vợ chồng ở riêng cấp nhà cha mẹ chồng, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do anh T không chung thủy, có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, thường xuyên gây sự và nhiều lần đánh chị, ngoài ra còn chửi và đe dọa giết chị, anh bỏ nhà đi theo vợ nhỏ, vài tháng về nhà một lần, mỗi lần về nhà là gây sự chửi và đánh chị, mẹ chồng rất thương chị và vì con nên chị cố gắng chịu đựng. Năm 2021 mẹ chồng không chịu được và nhờ người báo Công an xã giải quyết, Công an lập biên bản và anh T làm cam kết không được đe dọa và đánh chị nữa. Sau đó vài tháng anh T vẫn gây sự chửi chị, nhưng không dám đánh, vợ chồng không ly thân, vì anh T bỏ nhà đi vài tháng về một lần, chứ không bỏ đi luôn. Từ tháng 01 năm 2022 chị và cháu L về sống nhà cha mẹ ruột, anh chị không còn tới lui và vợ chồng ly thân đến nay.

Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Nuôi con chung: có 02 con chung tên: Nguyễn K, sinh năm 1998; Nguyễn L, sinh ngày 11/12/2012. Cháu K đã thành niên và có chồng sống riêng, chị M không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu L chưa thành niên và chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, vì chị có điều kiện nuôi con, chị có nghề may mặc đang làm tại công ty của em chồng, thu nhập ổn định 4.000.000đ/tháng. Em chồng tên Nguyễn L1 thấy anh T xử sự không tốt với chị, nên chị Liên luôn bên vực và tạo công ăn việc làm để chị nuôi con, nhiều lần chị L và anh T đánh nhau do anh T hành xử không đúng với chị.

- Về chia tài sản: có căn nhà nhỏ đã cũ, không còn giá trị, chị đang quản lý, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Ngày 18/5/2022 chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không có lời khai và

không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của chị M và anh T, được anh Huỳnh T1 là Trưởng ấp P 1, xã B, huyện P, tỉnh An Giang cho biết, anh T có hộ khẩu thường trú tại ấp P 1, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Tình trạng hôn nhân của chị M và anh T địa phương có biết anh T có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, sống không chung thủy, uống rượu nhiều và có hành vi bạo lực gia đình đánh chị M, hiện nay chị M về sống bên nhà cha mẹ ruột, chị M và anh T đã ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh T chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; về nuôi con chung, giao con chung tên Nguyễn L cho chị M tiếp tục nuôi theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên anh T không phải cấp dưỡng; về chia tài sản chị M không có yêu cầu nên không xem xét, nợ chung không có; về án phí chị M phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M và anh T

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hôn nhân của chị M và anh T là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh T ngoại tình và có hành vi bạo lực gia đình, anh T vắng

mặt không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị M, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian ly thân anh chị cũng không hàn gắn, ban áp cũng cho biết anh T sống không chung thủy và có hành vi bạo lực gia đình. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị M và anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: cháu Nguyễn K đã thành niên có chồng sống riêng, đương sự không có yêu cầu giải quyết, Tòa án không đề cập. Riêng cháu Nguyễn L chưa thành niên và chị M đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, từ lúc ly thân đến nay chị M nuôi con ổn định và cháu L đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”, nhưng chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con là tự nguyện của chị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình anh T được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: chị M không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[2.5] Về nợ chung: ghi nhận chị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm, chị M phải chịu án phí hôn nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị M và anh T. Giấy chứng nhận kết hôn số số 60, quyển số 01, ngày 24/8/2004 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn L, sinh ngày 11/12/2012 cho chị M trực tiếp nuôi và chị M đang nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, nên anh T không phải cấp dưỡng.

Anh T không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận chị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị M phải chịu án phí 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005080 ngày 13- 5 - 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã Phú Bình, H.P;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Kim Phương**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Tám**

-

**Nguyễn Thị Kim Chi**

**Hồ Thị Kim Phương**